TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM** Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đăk Hà, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sĩ Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,107,110,117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Sĩ Q và chị Võ Thị L thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sĩ Q và chị Võ Thị L thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày: 20/12/2007; Nguyễn Võ Long N, sinh ngày: 14/10/2012

Giao cháu Nguyễn Võ Long N, sinh ngày: 14/10/2012 cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Võ Long N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao các cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày: 20/12/2007 cho anh Nguyễn Sĩ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu cháu Nguyễn Quỳnh T đủ 18 tuổi, có khả năng

lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh, chị có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Võ Thị L nhận chịu toàn bộ nên chị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004547 ngày 06/5/2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà. Hoàn trả chị Võ Thị L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Mar;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn